

Số: 150/QĐ – MNSC

Cát Hải ngày 15 tháng 10 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu theo quy định và các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo  
Năm học 2025-2026**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 về việc thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 86/ HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 960/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế tại trường Mầm non Sơn Ca.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu theo quy định và các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026 của Trường mầm non Sơn Ca (có quy chế kèm theo).

**Điều 2.** Quy chế có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2025 đến khi kết thúc năm học, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ

**Điều 3.** Các ông (bà) Ban Giám hiệu, Kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường Mầm non Sơn Ca chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VH-XH đặc khu;
- Phòng GD số 2 – KBNN khu vực III;
- Ban ĐDCM HS trường;
- Như điều 3;
- Lưu VT, HS.



**Lê Thanh Hiền Hương**

## **QUY CHẾ THU CHI CÁC KHOẢN NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2025-2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNSC ngày 15 tháng 10 năm 2025  
của Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn Ca )*

### **CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định những chế độ chi tiêu tài chính áp dụng đối với nguồn thu theo quy định và nguồn thu hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của Trường mầm non Sơn Ca với cha mẹ học sinh bao gồm: Học phí và các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Đối với các nguồn kinh phí khác của cơ quan chủ quản cấp trên cấp không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế này.

3. Tất cả các cá nhân, đoàn thể, tập thể có liên quan đến hoạt động của nhà trường đều thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế này.

#### **Điều 2. Mục đích thực hiện quy chế chi tiêu trong nhà trường.**

1. Thực hiện chế độ chi tiêu hành chính, tiêu chuẩn, định mức, và chế độ chi tiêu nội bộ, nhằm thực hiện phương châm “Đảm bảo hoạt động thường xuyên phù hợp với hoạt động đặc thù của nhà trường, tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả”.

2. Phát huy quyền chủ động tài chính trong nhà trường, tạo điều kiện xây dựng nhà trường phát triển.

3. Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện.**

1. Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ ; điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh, nhà trường xác định số lượng dịch vụ của đơn vị theo danh mục quy định.

2. Đối với các khoản thu không thuộc danh mục quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nhà trường xây dựng dự toán chi tiết các khoản thu, chi bảo đảm thực hiện đúng quy định thu đủ bù chi, chi đúng mục đích, tiết kiệm , hiệu quả; công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

4. Việc sử dụng hay không sử dụng dịch vụ do cha mẹ học sinh quyết định và đăng ký với nhà trường. Nhà trường chỉ vận động cha mẹ học sinh sử dụng dịch vụ với mục tiêu hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Các khoản thu phải phục vụ trực tiếp cho

học sinh và được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh; không thực hiện thu khi chưa có sự thống nhất, thỏa thuận của ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhà trường trong việc chi tiêu hành chính đảm bảo đúng chế độ, nguyên tắc thu chi tài chính .

6. Thực hiện chế độ chi tiêu hành chính, tiêu chuẩn, định mức và chế độ chi tiêu nội bộ phải tuân theo đúng pháp luật, quyền lợi phải đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ.

7. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng quyền chủ động tài chính, chi tiêu hành chính không đúng quy định của nhà nước làm ảnh hưởng đến hoạt động và sự phát triển của nhà trường.

#### **Điều 4. Căn cứ xây dựng.**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 về việc thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 86/ HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 960/UBND-VHXH ngày 04/9/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

## **CHƯƠNG II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

## **Điều 5. Nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác**

1. Nguồn thu học phí công lập: Thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 về việc thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

2. Nguồn thu thỏa thuận các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 86/ HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

3. Nguồn thu từ tài trợ, viện trợ: Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

## **Điều 6. Tiền học phí.**

Thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 về việc thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026

Mức thu theo mức quy định tại Nghị quyết của hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và theo hướng dẫn thu chi của liên sở Giáo dục Đào tạo và Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

## **Điều 7. Khoản thu phục vụ ăn bán trú:**

### **1. Phục vụ ăn bán trú (đã bao gồm chất đốt):**

- Mức thu: 27.000 đồng/ngày/trẻ (Trong đó: tiền ăn là 25.000 đồng/trẻ/ ngày; chất đốt 2.000 đồng/trẻ/ngày).

- Mức chi: 100% tiền thu sử dụng chi mua thực phẩm, gia vị, chất đốt phục vụ trực tiếp cho trẻ ăn bán trú tại trường với định mức bữa ăn như sau:

+ Nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

- Hình thức thu: Thu bằng hình thức chuyển khoản

- Thời gian thu: Vào tuần 2, 3 của các tháng

### **2. Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh:**

- Mức thu:

+ Đối với trẻ tuyển mới là: 360.000đồng/trẻ/năm học.

+) Đối với trẻ đang theo học tại trường: 200.000 đồng/trẻ/năm học.

\* Đối với trẻ tuyển mới bổ sung vào học kỳ II: Mức thu bằng 50% mức thu theo kế hoạch đầu năm.

- Dự kiến chi:

Đối với trẻ tuyển mới: Thực hiện chi mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú: dép học sinh, chiếu cói, ga chống thấm, bình đựng nước, chăn thu hè,...

Đối với trẻ toàn trường: Thực hiện bổ sung đồ dùng, vật tư trang thiết bị tiêu hao hàng tháng (giấy vệ sinh, xà phòng, nước rửa tay, nước lau nhà,....)

Mức chi theo định mức thực tế sử dụng được thống nhất giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ trẻ em trường.

Cuối mỗi tháng căn cứ vào mức độ tiêu hao thực tế, phụ trách nuôi dưỡng lập đề nghị mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú cho tháng tiếp theo để hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện mua sắm.

- Hình thức thu: Thu bằng chuyển khoản 1 lần trong năm học.

## **Điều 8. Hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú:**

### **1. Hỗ trợ người nấu ăn:**

- Mức thu: 90.000 đồng/trẻ/tháng (thực hiện thu đối với trẻ đi học từ 03 ngày trở lên trong tháng).

- Dự kiến chi: 98% Chi hỗ trợ phần chênh lệch lương và bảo hiểm xã hội phải đóng cho nhân viên trực tiếp nấu ăn theo quy định tại hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

2% nộp thuế TNDN( nếu có).

- Hình thức thu: Thu bằng chuyển khoản theo tháng cùng với tiền ăn bán trú.

### **2. Thu tiền quản lý trẻ ngoài giờ hành chính:**

- Mức thu: 12.000 đồng/trẻ/ngày (tương ứng 6.000 đồng/trẻ/giờ).

- Dự kiến chi: Chi bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc người lao động làm nhiệm vụ quản lý, trông trẻ vào buổi trưa theo tổng số tiền thu thực tế trong tháng.

+) Chi hỗ trợ trông trưa cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo định mức 10% chi quản lý (Hiệu trưởng: 2.3%; Phó Hiệu trưởng: 2% x 3 người; kế toán: 1.7%); 88% chi đều cho giáo viên 23 lớp (trong đó lớp 3TA6, 4TA6 do số lượng học sinh ít sẽ chi theo tỷ lệ của 01 lớp).

+) 2% nộp thuế TNDN; trong trường hợp phát sinh thuế phải nộp tính số tiền nộp thuế tăng cho từng nội dung chi theo công thức: Tổng số tiền phải nộp thuế của từng cá nhân x % (Thuế phải nộp) -2%). Nếu không phải nộp thuế theo thì số thuế phải nộp tính chia đều cho giáo viên trực tiếp quản lý trẻ.

Nếu cha mẹ trẻ không có nhu cầu gửi ngoài giờ hành chính (buổi trưa đón trẻ về nhà) thì không phải đóng khoản này.

- Hình thức thu tiền chăm sóc bán trú:

Các khoản thu hỗ trợ bán trú thu bằng chuyển khoản theo tháng cùng với tiền ăn bán trú. tháng.

### **Điều 9. Các khoản thu tự nguyện:**

Kinh phí hoạt động ban đại diện cha mẹ trẻ em: huy động tùy theo sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ trẻ. Thu chi kinh phí theo quy định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (không thực hiện việc huy động kinh phí với những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn). Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho phụ huynh trong nhà trường.

### **Điều 10. Khoản thu từ hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh.**

Mức thu: Theo hợp đồng ký kết với trung tâm Tiếng Anh.

- Hình thức thu: Thu theo tháng, thu vào tuần 1 của tháng.

- Phương thức thu: Trung tâm trực tiếp thu tiền từ phụ huynh bằng hình thức chuyển khoản.

Mức chi:

Trung tâm Tiếng Anh giữ lại 80% học phí thu được trong tháng.

Trích về cho Nhà trường: 20%. Trong đó dự kiến chi:

- Chi 5% hỗ trợ cơ sở vật chất và chi khác (Chi sửa chữa máy tính, máy in, bổ sung bàn ghế, bảng học, chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn của lớp Tiếng Anh như festival...), nộp thuế TNDN (nếu có).

- Chi 15% cho công tác hỗ trợ triển khai và thực hiện chương trình tiếng Anh, cụ thể như sau:

+ Chi 5% cho công tác quản lý và hỗ trợ thu chi.

+ Chi 10% cho giáo viên trực tiếp trợ giảng ở các lớp theo phân công hàng tháng.

### **Điều 11. Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ.**

Thực hiện việc thu chi đảm bảo công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Hạch toán các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các quy định pháp luật hiện hành; lập, gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính; tổ chức công khai tài chính theo quy định; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sai phạm.

Việc thu chi các khoản thu phải đảm bảo thu đủ bù chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Không điều chuyển khoản thu này sang khoản thu khác. Xây dựng, thống nhất thực hiện phương án chi trả đảm bảo chi đúng, chi đủ, công bằng, công khai, minh bạch. Trường hợp hết năm học, còn dư kinh phí tại các khoản thu xin ý kiến trả lại hoặc chuyển sang năm học tiếp theo nếu cha mẹ trẻ đồng ý.

Tất cả các hoạt động sự nghiệp có thu đều được thực hiện theo kế hoạch thu – chi được Hiệu trưởng duyệt. Chứng từ thu – chi phải có đầy đủ chữ ký duyệt của Hiệu trưởng chuẩn chi và có chữ trình duyệt của kế toán. Chứng từ lưu trữ theo quy định hiện hành.

Gửi toàn bộ số thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo vào Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản đăng ký hoạt động đúng quy định.

Thu chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải được tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của nhà trường.

Đối với các khoản thu quản lý trẻ ngoài giờ, thu hỗ trợ nhân viên nấu ăn, khoản thu được trích về từ hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh nhà trường có nghĩa vụ kê khai, nộp thu TNDN 2% theo quy định của Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 12. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành.**

Quy chế này là căn cứ có tính chất pháp lý dùng để điều chỉnh các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đảm bảo theo cơ chế tài chính hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2025, mọi quy định của nhà trường trước đây trái với quy chế chi tiêu nội bộ này đều bãi bỏ. Tất cả CBQL, GV, NV của nhà trường có trách nhiệm thực hiện quy chế, bộ phận chuyên môn đưa nội dung quy chế này vào sinh hoạt định kỳ, thường xuyên nhắc nhở CB, GV, NV thực hiện tốt.

Quy chế này được thống nhất giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh trường mầm non Sơn Ca. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế.

Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về cơ chế, chính sách thì Nhà trường sẽ xem xét để sửa đổi, bổ sung quy chế phù hợp với tình hình thực tế.